

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST

Ngày 15/6/2020

“V/v: tranh chấp Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN – TỈNH HẢI DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Xuân Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đình Phúc, ông Nguyễn Ngọc Nghiêm.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Đào Quang Khuyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện VKSND huyện Thanh Miện tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Diên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 212/2019/TLST-HN/GĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020; Quyết định hoãn phiên toà số 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Bá N** - sinh năm 1937

HKTT: thôn Đ, xã T, huyện TM, tỉnh H.

- *Bị đơn:* Bà **Khúc Thị V** - sinh năm 1963

HKTT: thôn P, xã TC, huyện TM, tỉnh H.

Ông N có đơn xin xét xử vắng mặt, bà V vắng mặt lần hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu khác có tại hồ sơ, nguyên đơn ông Nguyễn Bá N trình bày:*

Trước khi tìm hiểu với bà Khúc Thị V, ông đã xây dựng gia đình với bà Nguyễn Thị C và có 04 con đều đã trưởng thành, bà C bị bệnh mất năm 2004. Bà V cũng có 02 con riêng đã trưởng thành. Ông và bà V tự do tìm hiểu, tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T ngày 12-7-2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không được hoà thuận, được một tháng bà V bỏ về xã TC, thỉnh thoảng mới lên thăm ông. Khi ông bị ốm bà V không qua lại chăm sóc, từ đó ông xác định vợ chồng sống không có tình cảm. Ông cũng không tìm bà V, bà V cũng không quay lại nhà ông. Hai bên ly thân từ tháng 8/2019 đến nay không còn quan tâm đến nhau, hiện tại ông ốm, đi lại khó khăn, ông từ chối hoà giải đoàn tụ với bà V và xin được xét xử vắng mặt ông tại phiên toà.

- **Quá trình làm việc với Toà án, bị đơn bà Khúc Thị V trình bày:** Về điều kiện, thời gian kết hôn đúng như ông N trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng vui vẻ, hòa thuận được 01 tháng thì ông N bị tai biến phải đi viện, bà đã chăm sóc ông được hai tháng, sau do mâu thuẫn với con chồng nhất là con dâu nên bà bỏ về xã TC ở. Bà nhiều lần lên với ông nhưng do con chồng ngăn cản, nói là để ông lấy bà khi còn khỏe, còn nay bị bệnh thì con cái chăm sóc, không nhờ đến bà nên bà không ở cùng ông N. Bà xác định bà mới xây dựng với ông N, ở được ba tháng, mâu thuẫn không có gì nên không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Ông N, bà V đều xác định vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức: ông N, bà V xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND huyện Thanh Miện tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đến trước thời điểm HĐXX nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51; 56 Luật hôn nhân gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 147 BLTTDS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Xử cho ông Nguyễn Bá N được ly hôn bà Khúc Thị V.
- Về con chung: không có.
- Về tài sản chung, nợ chung: Ông N, bà V không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.
- Về án phí: Ông Nguyễn Bá N thuộc người cao tuổi được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. **Về tố tụng:** Quá trình thu thập chứng cứ bà V đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà V không nhận, không hợp tác và không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án đã tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định, tại phiên tòa lần thứ hai bà V vẫn vắng mặt không có lý do, ông N có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227, điều 228, điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. **Về hôn nhân:** Ông Nguyễn Bá N và bà Khúc Thị V kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T ngày 12/7/2019. Ông N xác định sau khi kết hôn ông, bà chung sống được một một tháng thì ông ốm, bà V không quan tâm chăm sóc, đã vậy còn mâu thuẫn với con chồng và con dâu nên bà V bỏ về xã TC ở, hai bên ly thân từ đó đến nay không quan tâm đến nhau. Lời khai của bà V xác định nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do con dâu ông N không cho bà chăm sóc ông nên bà không ở cùng ông N được, bà xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không nhất trí ly hôn. Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà V nhưng bà đều không chấp hành giấy triệu tập, tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải nhưng bà không đến, gây khó khăn trong việc hoà giải, hai

ông bà ly thân từ tháng 8/2019 đến nay không quan tâm đến nhau chứng tỏ cuộc sống hôn nhân giữa ông và bà không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc bà không nhất trí ly hôn chỉ là gây khó khăn cho ông N. Toà án xác minh với cán bộ tư pháp xã T, Trưởng thôn Đ, xã T đều xác định hai ông bà ở với nhau 1- 2 ngày bà lại về xã TC, ông N về nhà bà V 1-2 ngày rồi lại về chứ không ở cùng nhau thường xuyên. Xác minh với trưởng thôn P xác định bà V thường đi ở cùng con gái trên Hà Nội, ít khi ở địa phương, việc mâu thuẫn của vợ chồng, địa phương không nắm được cụ thể, ông, bà chưa có con chung và đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông N, xử cho ông N được ly hôn bà V là phù hợp quy định tại điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về con chung*: Vợ chồng chưa có con chung.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông Nguyễn Bá N, bà Khúc Thị V không yêu cầu nên không xét giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Ông Nguyễn Bá N thuộc người cao tuổi được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, 238, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho ông Nguyễn Bá N được ly hôn bà Khúc Thị V.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Ông Nguyễn Bá N, bà Khúc Thị V không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Bá N thuộc người cao tuổi được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Miện;
- Chi cục THA dân sự huyện Thanh Miện;
- UBND xã T;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Xuân Thành